

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 4 - 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

2. Ông Bùi Ngọc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1058/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Thùy M - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Bị đơn:** Ông Đỗ Văn L - sinh năm 1992.

Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. nguyên đơn bà Võ Thị Thùy M trình bày:

Tôi và ông Đỗ Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được, chồng tôi có hành vi đánh đập tôi. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân được 01 tháng. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông Đỗ Văn L có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng N – sinh ngày 17/10/2020. Tôi có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu ông L có trách nhiệm cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đỗ Văn L trình bày:

Tôi và bà Võ Thị Thùy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2020 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng tôi sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tôi có nhậu nhẹt và đánh vợ, tuy nhiên thời gian gần đây tôi đã tu chí và vợ chồng không còn xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, chúng tôi đã sống ly thân nhau được 01 tháng. Tuy nhiên, tôi xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không đồng ý ly hôn và xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Tôi và bà Võ Thị Thùy M có 01 con chung là cháu Đỗ Hoàng N – sinh ngày 17/10/2020.

Do tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết con chung, tài sản chung và nợ chung.

3. Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Võ Thị Thùy M được ly hôn ông Đỗ Văn L.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng N – sinh ngày 17/10/2020 cho bà Võ Thị Thùy M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Đỗ Văn L, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đỗ Văn L vắng mặt không có lý do lần thứ hai, nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông Đỗ Văn L là phù hợp theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/10/2020, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên giữa bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L xảy ra mâu thuẫn. Tại phiên tòa, bà Võ Thị Thùy M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông Đỗ Văn L.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc bà M yêu cầu ly hôn với ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L có 01 con chung là Đỗ Hoàng N - sinh ngày 17/10/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị Thùy M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Hoàng N và hiện nay cháu N đang ở với bà M. Do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý của trẻ, cần giao cháu Đỗ Hoàng N cho bà Võ Thị Thùy M trực tiếp nuôi

dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Võ Thị Thùy M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy M.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy M được ly hôn với ông Đỗ Văn L.

- Về con chung: Giao cháu Đỗ Hoàng N - sinh ngày 17/10/2020 cho bà Võ Thị Thùy M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Đỗ Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị Thùy M và ông Đỗ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Thùy M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Võ Thị Thùy M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0004509 ngày 07 tháng 12 năm 2023.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
 - Chi cục THADS Tp B;
 - UBND phường T, TP. B
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2020 ngày 05/10/2020);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thị Đông